TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2021/HS-ST
Ngày 22/7/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mạnh Hải, ông Đỗ Đức Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thu Hường- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Lan Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 179/2021/TLST-HS ngày 01tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2021/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1988.

HKTT: Khu phố Doi Sóc, phường Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Phương, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Lụa, sinh năm 1970; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị can là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Giang, sinh năm 1991; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: Tại Bản án số 211/HSST ngày 25/9/2020 của TAND thị xã Từ Sơn xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Hiện bị cáo đang chấp hành án.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2021đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998; HKTT: Khu phố Doi Sóc, phường Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy, nghề nghiệp không ổn định. Khoảng 08 giờ ngày 18/3/2021, bị cáo hỏi mượn của chị Nguyễn Thị H (là em ruột của bị cáo) chiếc xe mô tô BKS 99B1-321.23, nhãn hiệu Honda, số loại: Lead, số máy JF45E0910789, số khung 4513FY158631, màu sơn đỏ để đi làm. Chị H đồng ý cho bị cáo mượn và nhờ bị cáo chở chị H đến chỗ làm. Sau đó bị cáo sử dụng xe mô tô mượn của chị H để đi làm.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô đã mượn trước đó của chị H. Bị cáo điều khiển chiếc xe mô tô BKS 99B1- 321.23 đến nhà anh Nguyễn Đức Tú, sinh năm 1992, là người cùng khu phố với bị cáo mục đích để cầm cố chiếc xe. Tại nhà anh Tú, khi anh Tú hỏi về nguồn gốc xe thì bị cáo nói là xe của bị cáo, giấy tờ xe bị cáo không mang theo. Do thấy xe không có giấy tờ nên anh Tú không đồng ý nhận cầm cố. Lúc này bị cáo nói anh Tú cho bị cáo vay 5.000.000đồng và xin để lại chiếc xe mô tô trên làm tin, hẹn 10 ngày sau bị cáo sẽ trả tiền để lấy lại xe. Do bị cáo là người cùng khu phố nên anh Tú tin tưởng và đồng ý cho bị cáo vay số tiền 5.000.000đồng mà không viết giấy tờ hay tính lãi. Số tiền 5.000.000đồng đó bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Đến khoảng 18giờ ngày 18/3/2021, chị H đi làm về nhưng không thấy bị cáo trả xe nên gọi điện nhiều lần nhưng bị cáo không nghe máy nên chị H đã nói với bà Nguyễn Thị Lụa, sinh năm 1970 là mẹ đẻ chị H về việc bị cáo mượn xe của chị H nhưng chưa thấy trả. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, thông qua tin nhắn tài khoản facebook, bị cáo nói với bà Lụa về việc đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị H và đặt cho anh Tú làm tin để lấy số tiền 5.000.000đồng. Chị H nhiều lần yêu cầu bị cáo chuộc xe về trả nhưng do bị cáo đã chi tiêu hết tiền nên không có khả năng chuộc xe trả cho chị H.

Ngày 24/3/2021 chị H đã làm đơn trình báo Công an phường Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn về việc bị cáo chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 99B1-321.23 của chị. Ngày 26/3/2021 sau khi biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên bị cáo đã đến cơ quan Công an thị xã Từ Sơn đầu thú.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 25/3/2021 sau khi biết chiếc xe mô tô BKS 99B1-321.23 là tài sản do T phạm tội mà có nên anh Nguyễn Đức Tú đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an thị xã Từ Sơn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD, màu đỏ, BKS 99C1-99B1- 321.23

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KL- HĐĐG ngày 01/4/2021kết luận: *"01 chiếc xe mô tô BKS 99B1- 321.23, nhãn hiệu Honda, số loại: Lead, số máy JF45E0910789, số khung 4513FY158631, màu sơn: Đỏ, đã sử dụng từ năm 2017 có trị giá 24.000.000đđồng"*

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 113/CT- VKS ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn để xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất của vụ án, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 10 đến 13 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 211/HSST ngày 25/9/2020, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 19 đến 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/3/2021 nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2020 đến ngày 25/9/2020. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với thời gian, địa điểm và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/3/2021 tại nhà ở khu phố Doi Sóc, phường Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, do là anh em ruột nên chị Nguyễn Thị H đã tin tưởng cho Nguyễn Văn T mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD, màu đỏ, BKS 99B1-321.23 trị giá 24.000.000 đồng để T đi làm. Sau khi mượn được chiếc xe, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên T đã hỏi vay của anh Nguyễn Đức Tú số tiền 5.000.000đồng và đặt chiếc xe mô tô trên làm tin. Số tiền có được T một mình chi tiêu cá nhân hết và dẫn đến không có khả năng trả lại chiếc xe mô tô cho chị H. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn, tạo ra tâm lý bất an trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo thành công dân tốt và có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong xã hội.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong thời gian thử thách, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nên buộc bị cáo phải chấp hành 09 tháng tù của bản án số 211/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự. Ngoài việc tổng hợp hình phạt bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm

nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Bà nội của bị cáo là bà Nguyễn Thị Thịnh được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi hành vi bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, ngoài ra bị cáo còn có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo nhưng xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định và không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại xe mô tô, bà Nguyễn Thị Lụa là mẹ đẻ của bị cáo đã tự nguyện trả thay cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng cho anh Tú. Chị H, bà Lụa và anh Tú không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[5] Liên quan trong vụ án còn có anh Nguyễn Đức Tú là người đã cho T vay tiền và nhận chiếc xe mô tô BKS 99B1-21.23 làm tin, do anh Tú không biết chiếc xe là do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Tú là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1Điều 52; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (Mười) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 211/HSST ngày 25/9/2020, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai

bản án là 19 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/3/2021nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2020 đến ngày 25/9/2020. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Từ Sơn;
- Công an thị xã Từ Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Từ Sơn;
- những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Huệ